TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24-7-2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lưu Hoàng Mẫn**
2. Ông **Đinh Hữu Luynh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tiến** - là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương cũ, địa chỉ số 85 đường 2 tháng 4, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương (cũ) về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-ST ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền Sương, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 388, tổ 33, thôn Lạc Viên A, xã Dran, tỉnh Lâm Đồng (xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương cũ).

Bị đơn: Anh Lê Trung Tấn, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 822, thôn Lạc Viên B, xã Dran, tỉnh Lâm Đồng (xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương cũ)

(Anh Tấn có mặt, chị Sương vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Huyền Sương trình bày:

Chị và anh Lê Trung Tấn yêu thương và tự nguyện kết hôn vào tháng 5 năm 2024. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Xuân ngày 03/5/2024. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 8 tháng, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và về chung sống với nhau tại nhà chồng.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự yêu thương hay

chia sẻ với nhau. Trước khi kết hôn thì không có một biểu hiện gì nhưng ngay sau khi kết hôn chị thấy anh Tấn là một người hoàn toàn khác với con người mà chị đã thấy trước đây. Khi đi ra ngoài anh Tấn vẫn là một người biết cách nói chuyện, lễ phép, lịch sự nhưng khi ở nhà lại là một con người khác. Trong gia đình anh là người có tính gia trưởng, bất cứ việc gì cũng phải theo ý anh, không được làm trái. Anh Tấn thường xuyên không hài lòng về chị, hay chửi, càm ràm chị. Chị đã chịu đựng và cho anh Tấn nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh Tấn không sửa đổi và giữa vợ chồng cũng không đúng như một cặp vợ chồng thật sự. Từ khi kết hôn đến nay giữa vợ chồng không có chuyện quan hệ vợ chồng, chị hỏi thì anh né tránh không trả lời, theo anh, anh là một người đàn ông bình thường, không có vấn đề gì.

Đến thời điểm ngày 16/02/2025, không chịu đựng được nữa chị đã nói chuyện với anh Tấn và xin phép bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau khi chị về nhà mẹ đẻ thì mấy ngày đầu anh có đến năn nỉ, níu kéo chị quay về nhưng chị quyết định không về, về sau anh không níu kéo nữa. Vợ chồng sau đó không liên lạc và không quan tâm nhau, mặc ai nấy sống.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Lê Trung Tấn.

Chị Trần Thị Huyền Sương xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Trung Tấn đến Tòa án để trình bày lời khai, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tấn vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo cho bị đơn được biết về kết quả phiên họp và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa

Anh Tấn xác nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian ly thân như chị Sương trình bày là đúng. Anh cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có sự chia sẻ và đồng cảm với nhau. Anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có chuyện quan hệ vợ chồng, việc vợ chồng không có chuyện quan hệ vợ chồng ban đầu là do những lý do khách quan phía vợ, về sau vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và tính cách nên anh không còn cảm xúc nữa. Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Sương. Anh cũng xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn

chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Huyền Sương và anh Lê Trung Tấn được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Huyền Sương và bị đơn anh Lê Trung Tấn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. (Nay là xã Dran, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn chị Trần Thị Huyền Sương có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Sương theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho chị Sương theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Huyền Sương và anh Lê Trung Tấn đã được Ủy ban nhân dân xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Dran) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 03/5/2024, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Huyền Sương và anh Lê Trung Tấn là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Sương và anh Tấn xác nhận sau khi kết hôn không hợp nhau về quan điểm sống và tính cách, vợ chồng xảy ra bất đồng và mâu thuẫn nhưng không hòa giải được. Giữa hai vợ chồng cũng không có sự gắn kết. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay, không liên lạc với nhau, không còn yêu thương, không còn quan tâm nhau, mặc ai nấy sống. Chị Sương yêu cầu ly hôn, tại phiên tòa anh Tấn cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Huyền Sương và anh Lê Trung Tấn là có thật và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sương, cho chị Sương

và anh Tấn được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Sương và anh Tấn đều xác nhận vợ chồng không có con chung chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Sương và anh Tấn đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Trần Thị Huyền Sương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy của pháp luật. Anh Lê Trung Tấn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 220, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Huyền Sương đối với bị đơn anh Lê Trung Tấn.

Cho chị Trần Thị Huyền Sương và anh Lê Trung Tấn được ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Dran, tỉnh Lâm Đồng) chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí: Buộc chị Trần Thị Huyền Sương phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Trần Thị Huyền Sương đã nộp theo biên lai thu số 0002953 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Chị Trần Thị Huyền Sương đã nộp đủ án phí. Anh Lê Trung Tấn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Trung Tấn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Huyền Sương có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Dran;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phúc